

BẢN SẮC VĂN HOÁ CỦA NG- ỒI TÀ-ỒI, CƠ-TU, VÂN KIỀU Ở THỪA THIÊN - HUẾ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VĂN HOÁ HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN MẠNH

Hiện nay ở vùng núi Thừa Thiên-Huế có ba dân tộc thiểu số là Tà-ôi, Cơ-tu, Bru-Vân Kiều. Ng- ời Tà-ôi có số l- ợng đông nhất với hơn 20.000 ng- ời, chiếm 65,4% dân số các dân tộc thiểu số trong tỉnh; ng- ời Cơ-tu có khoảng gần 10.000 ng- ời, chiếm hơn 32,2%; còn nhóm Vân Kiều (dân tộc Bru-Vân Kiều) có hơn 700 ng- ời, chiếm 2,3%.

Trong những năm gần đây, ở khu vực dân c- vùng rừng núi Thừa Thiên – Huế đã diễn ra quá trình hội nhập văn hoá, từng b- ớc thay đổi bộ mặt làng bản của các dân tộc. Đây là một quá trình hết sức phức tạp. Cái mới, cái tiến bộ không phải lúc nào cũng đ- ợc đồng bào chấp nhận. Cái cũ, đôi khi không còn phù hợp với điều kiện hiện tại nh- ng là nếp nghĩ, lối sống từ lâu đời của đồng bào, đã bén rễ vào trong tâm thức của từng ng- ời, bởi vậy không dễ gì ngày một, ngày hai đã đẩy lùi đ- ợc. Một nhân tố làm phức tạp thêm cho quá trình hội nhập văn hoá ở vùng đồng bào các dân tộc nơi đây là mặt trái của cơ chế thị tr- ờng, của những yếu tố ngoại lai đang len lỏi đến từng làng bản. Lối sống chạy theo đam mê vật chất tầm th- ờng, những kiểu ăn chơi thời th- ợng, nh- karaoke, café đèn mờ, đang làm băng hoại nhiều giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục của đồng bào. Từ đó không ít ng- ời già có uy tín trong cộng đồng hoài nghi, dị ứng, ác cảm với cái mới.

Bản thân những yếu tố văn hoá hiện đại khi du nhập vào các dân tộc Tà-ôi, Cơ-tu, Bru-Vân Kiều ở Thừa Thiên - Huế nói riêng và các dân tộc thiểu số nói chung tất sẽ có tác động đến văn hoá truyền thống. Một mặt, những yếu tố này góp phần nâng cao các giá trị của văn hoá tộc ng- ời để phù hợp với thời đại, ví nh- sự kết hợp tri thức dân gian của đồng bào về bảo vệ môi tr- ờng với tri thức khoa học; làng bản, nhà cửa của đồng bào hiện đang đ- ợc xây dựng đẹp, bền hơn theo h- ớng hiện đại; các nghề thủ công và sản phẩm của nghề đ- ợc đổi mới quy trình, mẫu dáng theo h- ớng ngày càng tinh xảo; nhạc cụ các dân tộc đ- ợc kết hợp với nhạc cụ hiện đại làm cho đời sống âm nhạc của đồng bào trở nên sinh động hơn. Mặt khác, nhiều yếu tố văn hoá truyền thống của các dân tộc lại có nguy cơ bị lấn át, lãng quên, suy thoái và mất vai trò trong quá trình hội nhập. Ví nh- nhà xây, mái lợp tôn thay nhà sàn mái lá; các sản phẩm công nghiệp nhựa thay sản phẩm đan lát; ph- ơng tiện chuyên chở bằng xe có động cơ thay gùi, quang gánh; nhạc cụ hiện đại thay nhạc cụ dân tộc; xem tivi, nghe đài thay đốt lửa kể chuyện sử thi, nhảy múa...

Tuy nhiên, dù muốn hay không, hội nhập văn hoá là một tất yếu lịch sử. Chúng ta không thể đóng kín biên giới văn hoá của dân tộc mình, vùng miền mình. Bản thân văn hoá là quá trình lan

toả, giao l- u và hội nhập. Các dân tộc đều giao l- u, hội nhập để không ngừng hoàn thiện mình, nâng cao cốt cách văn hoá của mình và để th- ờng xuyên tiếp thu cái hay, cái mới của các nền văn hoá khác. Nh- ng trong quá trình giao l- u và hội nhập, nếu tộc ng- ời nào không giữ đ- ợc cái riêng của mình thì sẽ bị mất các giá trị văn hoá truyền thống, thay vào đó là những biểu hiện lai căng, kệch cỡm và sớm muộn sẽ mất đi bản sắc văn hoá của mình, sẽ bị hoà tan vào dân tộc khác.

Với tinh thần đó, việc xác định bản sắc văn hoá các dân tộc ở n- ớc ta trong quá trình giao l- u, hội nhập văn hoá hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Điều đó, sẽ góp phần trang bị cho các dân tộc một hành trang, sức mạnh cần thiết để chủ động giao l- u và hội nhập văn hoá; đồng thời, cũng góp phần thanh lọc các yếu tố bên ngoài không phù hợp và tự tin tiếp nhận văn hoá thời đại. Làm đ- ợc nh- vậy, chúng ta sẽ thực hiện đ- ợc tinh thần cơ bản của Đảng ta: "Xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc".

Vậy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc Tà-ôi, Cơ-tu và Bru-Vân Kiều ở Thừa Thiên - Huế đ- ợc thể hiện nh- thế nào? Theo chúng tôi, lời giải cho vấn đề trên là ở chính những yếu tố th- ờng nhật của đồng bào, nh- ng lại mang các giá trị văn hoá. Sau đây, xin đ- ợc nêu lên một số yếu tố cơ bản nhất:

- Nhà *g- ơl*: Theo truyền thống, tại trung tâm mỗi ngôi làng của ng- ời Cơ-tu có một ngôi nhà *g- ơl*- nh- nhà rông của ng- ời Gia-rai, Ba-na ở Tây Nguyên. Đó là nơi vui chơi, giao l- u văn hoá, tổ chức lễ

hội và là biểu t- ợng tâm thức của cả cộng đồng. Đây là ngôi nhà có mái cao nhất trong làng, có cột giữa (cột cái) to, đ- ợc chạm khắc nhiều hoa văn, nhiều hình t- ợng động, thực vật rất sinh động. Trong nhà *g- ơl*, ng- ời Cơ-tu l- u giữ những bộ công, chiêng, ché r- ợu. Trên mái nhà, đồng bào treo những mặt nạ, t- ợng gỗ nửa ng- ời nửa vật – các sản phẩm biểu hiện tài năng nghệ thuật và tính cách dân tộc.

- Nhà dài: Nhà dài cũng là sản phẩm đặc sắc của ng- ời Tà-ôi. Đó là ngôi nhà gồm nhiều gian nối với nhau dài đến hàng trăm mét. Độ dài của nhà tùy thuộc vào số l- ợng bếp của những gia đình nhỏ trong gia đình lớn phụ quyền. Chất liệu để làm nhà là gỗ, lá mây. Các loại cột, kèo đ- ợc đục khoét, tra vào lỗ một cách tỉ mỉ, chắc chắn d- ới bàn tay khéo léo của những ng- ời đàn ông. Những chân cột đ- ợc đặt trên các hòn đá to, dày và đ- ợc mài đẽo công phu. Ngôi nhà nhờ vậy vững chãi hơn, tránh đ- ợc mối mọt và chống ẩm - ột. Vách nhà đ- ợc làm bằng gỗ bào mỏng, trên đó đồng bào th- ờng trạm trổ nhiều hình động vật, thực vật rất sinh động nh- hình chim bay, thần lẩn, hoa lan... Mái nhà đ- ợc lợp bằng lá mây rừng, có độ dốc vừa phải. Hai đầu hồi của ngôi nhà đ- ợc đồng bào gắn hai khúc gỗ cong hoặc những chiếc sừng trâu chìa mũi nhọn lên trời, nhằm biểu tr- ng cho sự bền vững và sức mạnh của ngôi nhà. Trong nhà, gian giữa là nơi tiếp khách và để các vật dụng quý nh- chiêng, ché, nồi đồng; nơi bày các án thờ thần linh; nơi treo sừng h- ơu, nai, răng bò, lợn rừng, lông chim trĩ; nơi tr- ng bày các dụng cụ âm nhạc nh- khèn, sáo, đọc, tù và, sừng sơn d- ơng...

- Cột cây nêu: Đây là biểu tượng cho đời sống tâm linh của cộng đồng. Hàng năm hoặc vài ba năm khi mùa màng tốt tươi, dân làng no ấm, hoặc cả khi mất mùa đói kém, dịch bệnh, đồng bào Tà-ôi, Cơ-tu, Vân Kiều thường tổ chức lễ đâm trâu để dâng hiến lễ vật cho thần linh, cầu mong mọi điều tốt đẹp đến với dân làng. Trung tâm của lễ đâm trâu là cột cây nêu. Cây nêu được dựng công phu trước nhà gia đình hoặc giữa sân làng. Trâu được buộc vào cột cây nêu để tế thần. Mọi lễ nghi nhảy múa ca hát đều được tổ chức xung quanh cột cây nêu. Cây nêu được chạm khắc nhiều hoa văn như hoa văn hình học, sóng nước; các hình động vật như thần lân, kỳ đà, hổ, nai và trên cùng gắn con chim chèo bẻo...

- Nghệ thuật tạo hình trên nhà mồ cũng là một sắc thái rất đặc trưng của văn hoá Tà-ôi, Cơ-tu, Vân Kiều. Trên nhà mồ, đồng bào thường khắc hình chim, thú, hình nửa người nửa thú với chất liệu gỗ quý. Đặc biệt ở người Cơ-tu, nhà mồ và quan tài được làm rất công phu. Quan tài là khúc gỗ đục rỗng, hai đầu và thân quan tài khắc hình đầu trâu, sơn đỏ, hổ, kỳ đà... Xung quanh nhà mồ là các tượng động vật, tượng nửa người nửa thú và nhiều tượng mang tính phồn thực của cư dân nông nghiệp.

- Quan hệ cộng đồng của các làng bản cũng là một sắc thái văn hoá độc đáo của người Tà-ôi, Cơ-tu, Vân Kiều. Đó là các *đưng* – một hình thái gia đình lớn (làm chung, ở chung, ăn riêng) đang trong quá trình phân rã để thành gia đình nhỏ (làm riêng, ở riêng, ăn riêng). Đó là vai trò của tổ chức *mu, yã, cabu* (dòng họ) với việc thờ

chung một vật thiêng và uy quyền về tâm linh của người đứng đầu dòng họ (*xuất mu, chaxai, yã, xuất cabu*); đó là những người đàn ông lớn tuổi am hiểu phong tục tập quán, có tài ứng xử, biết làm thầy cúng. Đó là tổ chức *vil, vrl, val* (bản làng), với chủ làng, chủ đất có chức năng quan trọng trong quản lý cộng đồng, quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên thông qua luật tục.

- Các loại hình lễ hội trong chu kỳ một năm ở quy mô từng gia đình hoặc cả cộng đồng như lễ cúng rừng thiêng, cúng phát rẫy, cúng gieo hạt, lễ hội cơm mới, lễ tết... Gắn với lễ hội là các món ăn tiêu biểu của đồng bào như món xôi đỗ, cơm lam, thịt nướng, rượu đoác, rượu cần... Đặc biệt, lễ hội còn là dịp trình diễn các loại hình ca múa nhạc, các loại hình trang phục dân tộc đặc sắc. Đó là lúc những tiếng trống giục giã, những tiếng cồng chiêng ngân vang, già làng đọc lời thiêng, trai gái bắt đầu rộn ràng điệu múa săn thú, đâm trâu, múa gieo hạt...

- Luật tục là một giá trị văn hoá độc đáo của người Tà-ôi, Cơ-tu, Vân Kiều. Đó là những quy định về quan hệ xã hội trong cộng đồng, quy định cách ứng xử với môi trường tự nhiên, như sử dụng đất đai, bảo vệ rừng thiêng, rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, sông suối,... hay những quy định, chế tài về vi phạm phong tục, tập quán. Trong luật tục, vai trò của già làng, trưởng bản được đề cao.

- Đặc sắc văn hoá tộc người của các dân tộc thiểu số Thừa Thiên - Huế còn được thể hiện rõ nét trong kho tàng truyện cổ; trong những làn điệu dân ca, như *Oát Pro Đoác, Roaitol, Adâng* của người Vân Kiều;

Caloi, Baboih, Roin, Chacháp của ng- ời Tà-ôi; *Baboih, Nơvot, Càloi, Chacháp, Colau* của ng- ời Cơ-tu; trong các công cụ lao động, dụng cụ sinh hoạt gia đình nh- cung tên, bẫy, đơm, đó, gậy chọc lỗ, ché r- ọu và đặc biệt là các loại gùi, giỏ với những kích cỡ to nhỏ khác nhau... Những yếu tố văn hoá tinh thần và vật chất đó đ- ợc đồng bào l- u truyền từ đời này sang đời khác, gắn bó mật thiết với đời sống của cộng đồng và của từng ng- ời.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc nói chung cũng nh- những yếu tố văn hoá dân tộc đặc sắc trong xu thế hội nhập?

Theo chúng tôi, cần dựa trên thực tiễn và điều kiện cụ thể ở mỗi vùng, mỗi nơi để giữ gìn và phát huy bản sắc của ng- ời Cơ-tu, Tà-ôi, Vân Kiều trong quá trình hội nhập một cách hợp lý. Vấn đề này nên giải quyết nh- sau: có thể để đồng bào tự lựa chọn trong thực tiễn đời sống hiện đại và giữ gìn những giá trị và yếu tố văn hoá dân tộc mình; có thể định h- ớng cho sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại bằng việc xây dựng mô hình làng bản văn hoá, trong đó chú ý đến những sắc thái văn hoá truyền thống của các dân tộc, nh- nhà *g- ơl*, nhà dài, cột cây nêu, t- ợng nhà mồ, các hình thức lễ hội...

Cần sớm có biện pháp hữu hiệu để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào thông qua các hình thức điều tra tổng thể kho tàng văn hoá các dân tộc; phục dựng các loại hình ca múa nhạc; l- u giữ các hiện vật gốc của văn hoá các dân tộc trong bảo tàng; duy trì và đào tạo các nghệ nhân về văn hoá;

giữ gìn các hình mẫu văn hoá của đồng bào về nhà cửa, trang phục, ăn uống, dụng cụ sản xuất, nhạc cụ; tổ chức th- ờng xuyên các hội diễn văn nghệ truyền thống của đồng bào ở cấp huyện, tỉnh... Bằng cách đó, có thể giúp đồng bào nhận thức đ- ợc giá trị của những yếu tố văn hoá của dân tộc mình, và có ý thức về cội nguồn, bản sắc văn hoá dân tộc để tự tin, chủ động giao l- u và hội nhập vào đời sống hiện đại.



Vợ chồng ng- ời Dao Thanh Phán
(huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh)

Ảnh: Lê Minh Anh